TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do – Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST- HNGĐ	*Yên Mô, ngày 22 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2019/TLST/HNGĐ ngày 11/12/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 1 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 1 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự th Chị Vũ Thị Huyền T và anh Phạm Văn T1 xác định vợ chồng không có con chung.

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Phạm Văn T1 xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung.

2.3 Về án phí: Chị Vũ Thị Huyền T và anh Phạm Văn T1 thống nhất thỏa thuận để chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định. Số tiền án phí chị T phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002189 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Chị T được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *CCTHADS huyện Yên Mô;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Yên Nhân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*